



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **QUẢN TRỊ DỰ ÁN SỰ KIỆN DU LỊCH**
(Tourism Events Project Management)
- Mã học phần: TOU426
- Số tín chỉ: 3 (3,0,6)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Tự chọn
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Không
- Đơn vị phụ trách: Khoa Du Lịch
- Số giờ tín chỉ: 45 , trong đó:
 - Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Lê Hoàng Quang Đình
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ, giảng viên cơ hữu
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du Lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0906476747
- Email: dinhlhq@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Bùi Mai Hoàng Lâm
- Chức danh, học vị: Thạc Sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du Lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0967878673
- Email: lambmh@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần "Quản trị dự án sự kiện Du Lịch" nhằm cung cấp kiến thức tổng quát về quản trị dự án sự kiện trong lĩnh vực du lịch, giúp người học hiểu và áp dụng các nguyên tắc quản trị dự án vào việc tổ chức sự kiện. Thông qua học phần, sinh viên có thể vận dụng các nguyên tắc quản trị dự án vào việc tổ chức sự kiện. Qua các hoạt động học tập trên lớp và tự học, sinh viên sẽ có cơ hội nắm vững kiến thức và phát triển kỹ năng cần thiết để trở thành những người quản lý sự kiện chuyên nghiệp trong lĩnh vực du lịch.

4. Mục tiêu của học phần

- Cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về quản trị dự án sự kiện trong lĩnh vực du lịch
- Giúp người học hiểu và áp dụng các nguyên tắc quản trị dự án vào việc tổ chức sự kiện.
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận và thuyết trình hiệu quả.
- Xây dựng cho sinh viên niềm đam mê nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng học tập suốt đời.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO1	Phát triển tư duy sáng tạo trên nền tảng nghiên cứu khoa học chặt chẽ, thấu hiểu đối tượng nghiên cứu của dự án du lịch, tạo ra những ý tưởng độc đáo, phù hợp.
CLO2	Thiết kế triển khai và đánh giá các chiến lược tiếp thị và xây dựng thương hiệu cho dự án sự kiện du lịch.
Kỹ năng	
CLO3	Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp trong xây dựng sản phẩm, điều hành, phân phối và phát triển các hoạt động thiết kế, điều hành và quảng bá dự án sự kiện du lịch.
CLO4	Vận dụng tư duy sáng tạo, kỹ năng quản trị rủi ro, kỹ năng nghiên cứu và phát triển sản phẩm của các doanh nghiệp lữ hành.
CLO5	Có khả năng thu thập thông tin, xử lý thông tin theo các phương pháp định tính, định lượng
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Thể hiện niềm đam mê nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và định hướng học tập suốt đời.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra CTĐT và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1				X	X							
CLO2				X	X							
CLO3								X		X		
CLO4								X		X		
CLO5					X			X		X		
CLO6												X

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Tổng quan về quản trị dự án sự kiện du lịch	CLO1, CLO5
1.1.	Khái niệm và chức năng của sự kiện	
1.2.	Phân loại sự kiện trong du lịch.	
1.3.	Khái niệm và các thành phần quản trị dự án	
1.4	Mối quan hệ giữa dự án và sự kiện	
Chương 2	Lập kế hoạch tổ chức sự kiện	
2.1.	Tổng quan về kế hoạch.	
2.2.	Nội dung của kế hoạch.	
2.3.	Quy trình lập kế hoạch sự kiện	
Chương 3	Quản trị nhà cung ứng và chuỗi cung ứng trong dự án sự kiện	CLO1, CLO2
3.1.	Quản trị chuỗi cung ứng trong sự kiện.	
3.2.	Vai trò và mối quan hệ: Nhà thầu/nhà cung cấp trong ngành sự kiện.	
3.3.	Lựa chọn địa điểm tổ chức sự kiện.	
3.4.	Tìm kiếm và cung cấp nguồn lực có trách nhiệm và bền vững	
Chương 4	Mối quan hệ giữa các bên liên quan trong quản trị dự án sự kiện	CLO2, CLO3,
4.1.	Các bên liên quan đến nhà tài trợ	
4.2.	Các bên liên quan đến truyền thông	
4.3.	Mối quan hệ các quản lý nhà nước và người dân địa phương	
Chương 5	Quản trị nguồn nhân lực trong dự án sự kiện	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
5.1.	Nhóm sự kiện và Cấu trúc tổ chức trong Ngành Sự kiện	
5.2.	Quản trị nguồn nhân lực trong sự kiện	
5.3.	Lập kế hoạch nhân sự tổ chức sự kiện.	
5.4.	Lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo trong quản trị dự án sự kiện.	
Chương 6	Kế hoạch tài chính và lập ngân sách cho sự kiện	CLO2, CLO5
6.1.	Lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính cho các sự kiện	
6.2.	Phát triển ngân sách dành cho sự kiện	
6.3	Báo cáo tài chính trong quản trị dự án sự kiện	
Chương 7	Tiếp thị và quảng bá trong dự án sự kiện	CLO3
7.1.	Truyền thông hỗn hợp trong dự án sự kiện	
7.2.	Quản lý dự án và tiếp thị hỗn hợp.	
7.3.	Xây dựng chiến lược marketing cho dự án sự kiện.	
7.4.	Kỹ năng quản lý giao hàng sự kiện: Chiến lược tiếp thị và công nghệ trong quản trị dự án sự kiện du lịch"	
Chương 8	Quản trị rủi ro trong dự án sự kiện	CLO6
8.1.	Khái niệm và phân loại rủi ro.	
8.2.	Hệ thống quản lý rủi ro trong dự án sự kiện	
8.3.	Quản lý rủi ro và an toàn tại nơi tổ chức sự kiện	
8.4.	Quản lý và kiểm soát đám đông tại sự kiện	
Chương 9	Mô hình kinh doanh bền vững cho quản trị dự án sự kiện	CLO4, CLO6
9.1.	Khái niệm về mô hình kinh doanh	
9.2.	Mô hình kinh doanh bền vững	
9.3.	Đổi mới mô hình kinh doanh bền vững (SBMI) trong quản trị dự án sự kiện	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học trình bày những hiểu biết của mình về các vấn đề của quản trị dự án sự kiện du lịch và tập trung vào các yếu tố quan trọng như khái niệm và chức năng của sự kiện, phân loại sự kiện trong du lịch, khái niệm và các thành phần quản trị dự án, và mối quan hệ giữa dự án và sự kiện. Liên hệ thực tế.	CLO1, CLO2

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	<ul style="list-style-type: none"> - Người học thực hiện một bài thuyết trình nhóm với nội dung tập trung vào mô hình kinh doanh bền vững trong quản trị dự án sự kiện du lịch và ảnh hưởng của nó. Trình bày chi tiết về khái niệm về mô hình kinh doanh và mô hình kinh doanh bền vững, cùng với các yếu tố liên quan như quản trị nhà cung ứng và chuỗi cung ứng, mối quan hệ giữa các bên liên quan trong quản trị dự án sự kiện, quản trị nguồn nhân lực, kế hoạch tài chính và lập ngân sách, tiếp thị và quảng bá, và quản trị rủi ro. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp. 	CLO3, CLO6

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Tổng quan về quản trị dự án sự kiện du lịch	4	1		10	15	
2	Lập kế hoạch tổ chức sự kiện	4	1		10	15	
3	Quản trị nhà cung ứng và chuỗi cung ứng trong dự án sự kiện	4			10	15	
4	Mối quan hệ giữa các bên liên quan trong quản trị dự án sự kiện	4			10	15	
5	Quản trị nguồn nhân lực trong dự án sự kiện	4			10	15	
6	Kế hoạch tài chính và lập ngân sách cho sự kiện	4			10	15	
7	Tiếp thị và quảng bá trong dự án sự kiện	4			10	15	
8	Quản trị rủi ro trong dự án sự kiện	4			10	15	
9	Mô hình kinh doanh bền vững cho quản trị dự án sự kiện	4			10	15	
Tổng		36	9		90	135	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Chọn một sự kiện du lịch cụ thể và phác thảo kế hoạch tổ chức. Phân tích các thách thức và giải pháp khi lập kế hoạch và tổ chức sự kiện này.
2. Lựa chọn một sự kiện du lịch có thực và phân tích cách quản lý rủi ro và an toàn đã được áp dụng. Đề xuất các biện pháp cải thiện dựa trên phân tích.
3. Phân tích một chiến dịch tiếp thị sự kiện du lịch thành công và những bài học rút ra. Đề xuất một kế hoạch tiếp thị cho một sự kiện du lịch mới, sử dụng các công cụ và kênh hiện đại.
4. Các giải pháp để tối ưu hóa trải nghiệm khách tham dự thông qua công nghệ trong quản trị sự kiện du lịch.
5. Xây dựng mô hình kinh doanh bền vững trong quản trị dự án sự kiện du lịch và ảnh hưởng của nó.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Hướng dẫn tự học.
- Case study
- Vấn đáp.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Vấn đáp	X	X				X
Hướng dẫn tự học			X	X	X	
Case study			X	X		X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Làm việc nhóm.
- Thảo luận.
- Tự học, tự nghiên cứu.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Làm việc nhóm	X	X		X	X	
Thảo luận			X	X	X	
Tự học, tự nghiên cứu			X		X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*

- a. Dự lớp, trọng số 10%
- b. Thuyết trình, trọng số 30%

2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tiểu luận

Các tiêu chí và trọng số điểm từng nội dung cần đánh giá được thể hiện qua các rubrics trình bày trong Phần phụ lục đính kèm Đề cương chi tiết này.

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X		X		X	X
Dự lớp		X	X		X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản từ năm 2017 trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

Salama, M. (Ed.). (2021). *Event project management: principles, technology and innovation*. Goodfellow Publishers Ltd.

13.2. Tài liệu tham khảo

Hanya Pielichaty, Georgiana Els, Ian Reed and Vanessa Mawer (2017) , *Events Project Management*, Routledge.

Salama, M. (2021). *Traditional Event Project Management*.

Salih, A. M., & Ingram, B. (2021). Adaptive and sustainable leadership for event management. *Event project management—Principles, technology and innovation*, 152-170.

Rashid, T., Walters, P., & Raj, R. (2017). *Events management: principles and practice*. Events Management, 1-448.

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Khoa/ Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Minh Đức

PGS. TS. Phạm Xuân Hậu

ThS. Lê Hoàng Quang Dinh



PHỤ LỤC CÁC RUBRICS ĐÁNH GIÁ

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần – tham gia hoạt động tại lớp (Chiếm 20% tổng điểm cuối cùng của môn học)

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1	Chuyên cần	<i>Chuyên cần</i>	Tham gia đầy đủ và đúng giờ tất cả các buổi học lý thuyết và thực hành	Vắng 1 buổi không có lý do chính đáng hoặc 2 buổi có lý do chính đáng; đôi lúc đi trễ	Vắng 2 buổi không có lý do chính đáng hoặc 3-4 buổi có lý do chính đáng; thỉnh thoảng đi trễ	Vắng 3 buổi không có lý do chính đáng hoặc 5 buổi có lý do chính đáng; hay đi trễ	Vắng trên 3 buổi không có lý do chính đáng hoặc trên 5 buổi có lý do chính đáng; thường xuyên đi trễ	50% (5 điểm)
2	Tham gia các hoạt động trên lớp	<i>Bài tập về nhà (nếu có)</i>	Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà	Thường xuyên làm bài tập về nhà đầy đủ	Làm bài tập về nhà tương đối đầy đủ	Có làm bài tập về nhà nhưng còn sơ sài	Không làm bài tập về nhà	50% (5 điểm)
		<i>Tham gia các hoạt động trên lớp</i>	Luôn luôn chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; luôn đưa ra các ý kiến sát đúng với nội dung bài học; chủ động triển khai các hoạt động thảo luận nhóm	Tương đối chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp; thường xuyên đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học; tham gia tích cực các hoạt động thảo luận nhóm	Có tham gia các hoạt động trên lớp nhưng đôi lúc chưa được chủ động và tích cực; thỉnh thoảng đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học; tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	Chưa chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chỉ trả lời khi được gọi; đưa ra các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học khi được gọi ý; thỉnh thoảng tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	Không tham gia các hoạt động trên lớp, chỉ trả lời khi được gọi; không đưa ra được các ý kiến tương đối sát đúng với nội dung bài học khi được gọi ý; không tham gia các hoạt động thảo luận nhóm	

* Các lý do chính đáng bao gồm: thiên tai, tang gia (ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột), cưới hỏi của bản thân, nằm viện có giấy xác nhận, tham gia các hoạt động đoàn thể được điều động theo danh sách và một số trường hợp đặc biệt khác được sự đồng ý của các cấp có thẩm quyền.

Rubric 2. Đánh giá bài thuyết trình nhóm

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1	Nội dung	<i>Nội dung</i>	Trình bày đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung được nêu ra một cách logic; tất cả các nội dung đều có phân tích rõ ràng, có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung được nêu ra một cách logic; một số nội dung chưa có phân tích rõ ràng, chưa có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung được nêu ra một cách logic; khoảng 1/2 nội dung chưa có phân tích rõ ràng, chưa có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày không đầy đủ các nội dung của đề tài; các nội dung chưa được nêu ra một cách logic; khoảng 2/3 nội dung chưa có phân tích rõ ràng, chưa có luận điểm hoặc ví dụ minh họa	Trình bày không đúng nội dung của đề tài	40% (4 điểm)
2	Thuyết trình	<i>Bố cục</i>	Bố cục: Đầy đủ các phần Giới thiệu nhóm, Giới thiệu đề tài, Giới thiệu các nội dung chính, Nội dung chính, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Câu hỏi thảo luận	Bố cục thiếu tối đa 2 mục so với quy định.	Bố cục còn thiếu tối đa 3 mục so với quy định.	Bố cục còn thiếu tối đa 4 mục so với quy định	Bố cục lủng củng, các mục sắp xếp lộn xộn, thiếu nội dung so với quy định	40% (4 điểm)
		<i>Phong cách thuyết trình</i>	Phong cách trình bày tự tin; Diễn đạt gãy gọn, súc tích, giọng nói rõ ràng, dễ nghe; Không phụ thuộc vào slides; Sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và tương tác tốt với người nghe	Phong cách trình bày tự tin; Diễn đạt tương đối gãy gọn, súc tích, giọng nói khá rõ ràng, dễ nghe; Đôi chỗ còn phụ thuộc vào slides; Sử dụng tương đối tốt ngôn ngữ hình thể và có tương tác với người nghe	Phong cách trình bày chưa thật tự tin; Diễn đạt một số chỗ chưa gãy gọn, súc tích, giọng nói rõ ràng, dễ nghe; Còn phụ thuộc vào slides; Chưa sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và chưa tương tác với người nghe	Phong cách trình bày chưa tự tin; Diễn đạt còn lủng củng, giọng nói không rõ ràng, dễ nghe; Còn phụ thuộc nhiều vào slides; Chưa sử dụng tốt ngôn ngữ hình thể và chưa tương tác với người nghe	Không tự tin khi trình bày; diễn đạt lủng củng, khó hiểu; Giọng nói nhỏ, khó nghe; Phụ thuộc hoàn toàn vào slides; Không tương tác với người nghe	

		<i>Hình thức slides</i>	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc được từ cuối lớp; Hình ảnh minh họa chất lượng tốt, phù hợp với nội dung; Các hiệu ứng được sử dụng hợp lý; Phối màu đẹp, rõ ràng, nổi bật nội dung	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc được từ cuối lớp; Hình ảnh minh họa phù hợp với nội dung; Các hiệu ứng được sử dụng tương đối hợp lý; Phối màu rõ ràng	Font chữ to, rõ, màu chữ hợp lý, có thể đọc được từ cuối lớp; Có hình ảnh minh họa nhưng một số chỗ chưa phù hợp với nội dung; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu chưa nổi bật nội dung	Font chữ, màu chữ chưa hợp lý, có khó khăn khi đọc từ cuối lớp; Hình ảnh minh họa sơ sài, chưa phù hợp với nội dung; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu chưa nổi bật nội dung	Font chữ, màu chữ chưa hợp lý, có khó khăn khi đọc từ giữa lớp; Không có hình ảnh minh họa; Không sử dụng hiệu ứng; Phối màu không hợp lý	
		<i>Thời gian trình bày</i>	Đúng thời gian quy định	Quá thời gian quy định < 2 phút	Quá thời gian quy định từ 2 đến < 4 phút	Quá thời gian quy định từ 4 đến < 5 phút	Quá thời gian quy định >5 phút	
3	Làm việc nhóm	<i>Hiệu quả làm việc nhóm</i>	Các thành viên hoàn tốt nhiệm vụ của mình. Tất cả thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; nhóm trả lời tốt các câu hỏi của đề tài.	Các thành viên hoàn thành tương đối công việc, có sự khác biệt trong chất lượng công việc của các thành viên; 80% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời tốt 80% câu hỏi của đề tài.	Các thành viên hoàn thành tương đối công việc, có sự khác biệt rõ ràng trong chất lượng công việc của các thành viên; 60% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời tốt 60% câu hỏi của đề tài	Một số thành viên không tham gia làm việc nhóm; dưới 50% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời được dưới 50% câu hỏi của đề tài.	Các thành viên không hoàn thành công việc đúng khối lượng và thời gian quy định; dưới 50% các thành viên không hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm không trả lời được các câu hỏi của đề tài.	15% (1,5 điểm)
		<i>Khả năng lãnh đạo</i>	Phân chia công việc hợp lý; có kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả	Phân chia công việc tương đối hợp lý; một số vấn đề của nhóm chưa được giải quyết hiệu quả	Phân chia công việc tương đối hợp lý;	Phân chia công việc chưa hợp lý;	Phân chia công việc không hợp lý;	5% (0,5 điểm)

Rubric 3. Rubric đánh giá tiểu luận nhóm

TT	Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Thang điểm					Tỷ trọng
			A (8,5-10)	B (7,0-8,4)	C (5,5-6,9)	D (4,0-5,4)	F (<4,0)	
1	Hình thức	<i>Bố cục</i>	Bố cục đầy đủ các phần và độ dài theo quy định của Khoa; các chương mục rõ ràng và lô-gic.	Bố cục tương đối đầy đủ và độ dài chênh lệch không quá 20% so với quy định của Khoa; các chương mục tương đối rõ ràng và lô-gic.	Bố cục tương đối đầy đủ và độ dài chênh lệch không quá 30% so với quy định của Khoa; các chương mục chưa rõ ràng và lô-gic	Bố cục chưa đầy đủ và độ dài chênh lệch không quá 40% so với quy định của Khoa; các chương mục chưa rõ ràng và lô-gic.	Bố cục chưa đầy đủ và độ dài chênh lệch từ 50% trở lên so với quy định của Khoa; các chương mục không rõ ràng và lô-gic.	30% (3 điểm)
		<i>Tài liệu tham khảo</i>	Nguồn TLTK phong phú, chính thống; danh mục TLTK được sắp xếp hợp lý và đúng yêu cầu, các chú dẫn được trích dẫn đúng thể thức quy định.	Nguồn TLTK khá phong phú, chính thống; 1/3 TLTK chưa được sắp xếp đúng quy định và một số trích dẫn chưa đúng thể thức quy định.	Nguồn TLTK chưa phong phú, một số tài liệu thiếu tính chính thống; khoảng 1/2 TLTK bị sắp xếp lộn xộn và thiếu các chú dẫn theo thể thức quy định.	Nguồn TLTK nghèo nàn, đa số không chính thống; khoảng 2/3 mục trích dẫn TLTK và các chú dẫn chưa đúng thể thức quy định.	Nguồn TLTK nghèo nàn, không chính thống; sắp xếp TLTK và các chú dẫn không đúng thể thức quy định.	
		<i>Lỗi chính tả, ngữ pháp, diễn đạt,</i>	Không có lỗi về ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt súc tích, mạch lạc;	Còn một số ít lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt mạch lạc; hình vẽ,	Khá nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt thiếu mạch lạc; hình vẽ,	Nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; câu văn diễn đạt lủng củng, tối nghĩa; hình vẽ,	Còn rất nhiều lỗi ngữ pháp và chính tả; văn phong không phù hợp, câu văn lủng	

		<i>hình thức trình bày</i>	hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định.	bảng biểu, sơ đồ rõ ràng, đúng quy định.	bảng biểu, sơ đồ tương đối rõ ràng, đúng quy định.	bảng biểu, sơ đồ chưa rõ ràng, chưa đúng quy định.	củng, tối nghĩa; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ không rõ ràng, không đúng quy định.	
2	Nội dung	<i>Luận điểm</i>	Có đưa ra quan điểm cá nhân có tính khoa học và sáng tạo; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng và toàn diện.	Có đưa ra quan điểm cá nhân có tính khoa học; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng.	Có đưa ra quan điểm cá nhân nhưng tính khoa học không cao; nêu luận điểm tương đối rõ ràng, phân tích chưa toàn diện.	Chưa đưa ra được quan điểm cá nhân; nêu luận điểm nhưng không phân tích.	Không đưa ra được quan điểm cá nhân và luận điểm mà chỉ tổng hợp từ các nguồn TLTK.	50% (5 điểm)
		<i>Dẫn chứng</i>	Nêu và phân tích dẫn chứng một cách logic, khoa học, bảo vệ được luận điểm.	Có nêu nhưng chưa phân tích chi tiết các dẫn chứng dù có thể phần nào đó bảo vệ được luận điểm.	Chỉ nêu và không phân tích dẫn chứng, không có sự kết nối tương quan giữa luận điểm và dẫn chứng.	Có rất ít dẫn chứng, hoàn toàn không có sự kết nối tương quan giữa luận điểm và dẫn chứng.	Không có dẫn chứng minh họa.	
3	Kỹ năng nhóm	<i>Hiệu quả làm việc nhóm</i>	Các thành viên hoàn tốt nhiệm vụ của mình. Tất cả thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; nhóm trả lời tốt các câu hỏi của đề tài.	Các thành viên hoàn thành tương đối công việc, có sự khác biệt trong chất lượng công việc của các thành viên; 80% thành viên hiểu rõ	Các thành viên hoàn thành tương đối công việc, có sự khác biệt rõ ràng trong chất lượng công việc của các thành viên; 60% thành viên hiểu rõ đề	Một số thành viên không tham gia làm việc nhóm; dưới 50% thành viên hiểu rõ đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả	Các thành viên không hoàn thành công việc đúng khối lượng và thời gian quy định; dưới 50% các thành viên không hiểu rõ đề tài trình bày của	15% (1,5 điểm)

				đề tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời tốt 80% câu hỏi của đề tài.	tài trình bày của nhóm; Nhóm trả lời tốt 60% câu hỏi của đề tài	lời được dưới 50% câu hỏi của đề tài.	nhóm; Nhóm không trả lời được các câu hỏi của đề tài.	
		<i>Khả năng lãnh đạo</i>	Phân chia công việc hợp lý; có kỹ năng giải quyết vấn đề hiệu quả	Phân chia công việc tương đối hợp lý; một số vấn đề của nhóm chưa được giải quyết hiệu quả	Phân chia công việc tương đối hợp lý;	Phân chia công việc chưa hợp lý;	Phân chia công việc không hợp lý;	5% (0,5 điểm)

* **Lưu ý:** Bài tiểu luận có tỷ lệ sao chép nguyên văn, không trích dẫn nguồn từ 30% trở lên sẽ bị đánh giá là đạo văn và nhận điểm 0.